

Số: /KH-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2023

## KẾ HOẠCH

### Triển khai thực hiện Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai quốc gia trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

Thực hiện Quyết định số 1651/QĐ-TTg ngày 30/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai quốc gia; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai quốc gia trên địa bàn tỉnh với một số nội dung chủ yếu như sau:

#### I. MỤC TIÊU

##### 1. Mục tiêu chung:

Triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Giảm thiệt hại về tính mạng, tài sản cho người dân, bảo vệ những thành quả phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hướng đến phát triển bền vững, xây dựng cộng đồng, xã hội an toàn trước thiên tai, tỉnh chủ động ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai sau năm 2030 và chủ động phòng ngừa sau năm 2045.

##### 2. Mục tiêu cụ thể và một số chỉ tiêu đến năm 2030:

a) Mục tiêu cụ thể: Hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả; nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo và phòng, chống thiên tai; nâng cao nhận thức, kỹ năng phòng, chống thiên tai của người dân và cộng đồng; tăng cường khả năng chống chịu của cơ sở hạ tầng; xác định các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để chủ động phòng, chống, giảm thiệt hại do thiên tai.

##### b) Một số chỉ tiêu cụ thể:

- Giảm tối thiểu 50% thiệt hại về người so với giai đoạn 2010 - 2020, trong đó tập trung giảm thiệt hại do lũ, lũ quét, sạt lở đất; thiệt hại về kinh tế thấp hơn giai đoạn 2010 - 2020 và không vượt quá 1,2% GRDP bình quân hàng năm.

- Dự báo, cảnh báo thiên tai kịp thời, bảo đảm độ tin cậy, ngang tầm với các nước tiên tiến trong khu vực; 100% cơ quan, tổ chức và hộ gia đình vùng bị ảnh hưởng của thiên tai được tiếp cận đầy đủ, kịp thời thông tin về thiên tai.

- Năng lực của lực lượng tham mưu hỗ trợ chỉ đạo phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn được nâng cao, phấn đấu 100% cơ quan thường trực phòng, chống thiên tai cấp tỉnh và một số Sở, ban, ngành đáp ứng được yêu cầu tham mưu, hỗ trợ ra quyết định chỉ đạo phòng, chống thiên tai theo thời gian thực.

- Nhận thức về rủi ro thiên tai và kỹ năng phòng, chống thiên tai của các cấp chính quyền, các tổ chức, cá nhân, nhất là người dân ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai được nâng cao. Phấn đấu 100% cơ quan hành chính các cấp, tổ chức và hộ gia đình vùng ảnh hưởng thường xuyên của thiên tai được tiếp nhận đầy đủ thông tin, tài liệu về thiên tai và rủi ro thiên tai, hiểu biết kỹ năng phòng tránh thiên tai; 100% lực lượng làm công tác phòng chống thiên tai được đào tạo, tập huấn, trang bị đầy đủ kiến thức và trang thiết bị cần thiết; 100% tổ chức, hộ gia đình đảm bảo các yêu cầu phòng, chống thiên tai theo phương châm “4 tại chỗ”.

- Công trình cơ sở hạ tầng, nhà ở của người dân đủ khả năng chống chịu trước thiên tai theo mức thiết kế, từng bước nâng cấp đáp ứng yêu cầu về quản lý rủi ro thiên tai trong điều kiện tác động của biến đổi khí hậu. Tập trung khắc phục, xử lý 100% vị trí trọng điểm dễ điều đặc biệt xung yếu; hoàn thành sửa chữa, nâng cấp hồ đập thủy lợi bị hư hỏng, xuống cấp. Người dân sống ở khu vực thường xuyên xảy ra bão, lũ, vùng có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất được đảm bảo an toàn, hạn chế bị rủi ro khi xảy ra thiên tai; 100% khu vực trọng điểm xung yếu về phòng, chống thiên tai được theo dõi, giám sát chủ động.

## **II. PHẠM VI VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN**

1. Phạm vi: Trên toàn tỉnh.

2. Thời gian: Chương trình được chia làm 2 giai đoạn chính

- Giai đoạn 1: Từ năm 2023 - 2030.

- Giai đoạn 2: Từ năm 2031 - 2045.

## **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM**

1. Cập nhật các quy định của pháp luật về cơ chế chính sách và năng lực quản lý điều hành trong phòng, chống thiên tai:

a) Hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế chính sách:

- Rà soát, cập nhật các pháp luật chuyên ngành về phòng, chống thiên tai và các pháp luật khác có liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai, tạo sự thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật, đáp ứng yêu cầu phòng, chống thiên tai trong điều kiện tác động của biến đổi khí hậu và phù hợp với thực tiễn, nhất là quy định liên quan đến công tác bảo đảm an toàn tính mạng cho người dân khi có tình huống thiên tai; kiểm soát an toàn thiên tai, hạn chế làm gia tăng rủi ro thiên tai; nguồn lực cho phòng, chống, khắc phục nhanh hậu quả thiên tai; lồng ghép kiến thức phòng, chống thiên tai vào chương trình giáo dục.

- Cập nhật cơ chế chính sách của pháp luật hiện hành để huy động các nguồn lực xã hội, đặc biệt là từ khu vực tư nhân tham gia phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai; chính sách hỗ trợ, đảm bảo an toàn cho người dân ở vùng có nguy cơ cao về thiên tai; chính sách đặc thù đối với hoạt động hỗ trợ khẩn cấp, phục hồi và tái thiết sau thiên tai, bảo hiểm rủi ro thiên tai, tín dụng cho phòng, chống, khắc phục thiên tai.

- Cập nhật chính sách hỗ trợ nhằm thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và truyền thông trong phòng, chống thiên tai.

b) Hoàn thiện hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật:

- Cập nhật, bổ sung hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật, quy chuẩn quốc gia trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai và có liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai (*trong đó có tiêu chuẩn, quy chuẩn liên quan đến tiêu thoát nước ở các đô thị, khu dân cư*) đảm bảo phù hợp hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc tế, đáp ứng yêu cầu phòng, chống thiên tai trong bối cảnh tác động của biến đổi khí hậu.

- Rà soát, cập nhật, bổ sung hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật có liên quan đến công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai.

c) Hoàn thiện tổ chức:

- Hoàn thiện mô hình cơ quan chỉ đạo liên ngành và quản lý nhà nước về phòng, chống thiên tai các cấp, đảm bảo thống nhất, đồng bộ, chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Rà soát, củng cố hệ thống các tổ chức đào tạo, tư vấn hỗ trợ hoạt động phòng, chống thiên tai.

- Xây dựng mô hình điểm về chủ động phòng, chống thiên tai gắn với xây dựng nông thôn mới; tổng kết mô hình hoạt động của lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã.

2. Nâng cao nhận thức, kỹ năng phòng, chống thiên tai

Triển khai thực hiện quyết liệt, có hiệu quả Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng (*đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 553/QĐ-TTg ngày 06/4/2021*), trong đó tập trung một số nhiệm vụ sau:

a) Rà soát, xây dựng và chuẩn hoá hệ thống tài liệu để nâng cao nhận thức, kỹ năng về phòng, chống thiên tai.

b) Xây dựng tài liệu, bổ sung nội dung phòng, chống thiên tai vào chương trình giảng dạy các cấp học.

c) Đào tạo nguồn nhân lực, bố trí trang thiết bị thiết yếu cho lực lượng tham gia hoạt động thông tin, truyền thông về phòng, chống thiên tai.

d) Tổ chức thường xuyên, liên tục công tác truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết về phòng, chống thiên tai cho từng nhóm đối tượng, phổ biến kỹ năng ứng phó, bảo đảm an toàn trước thiên tai cho người dân, đặc biệt là tại khu vực thường xuyên xảy ra ngập lũ, sạt lở đất, lũ quét.

đ) Đầu tư hiện đại hóa, ứng dụng khoa học, công nghệ số trong công tác thông tin, truyền thông tại các cấp, nhất là tuyến cơ sở.

### 3. Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai:

a) Tăng cường mạng lưới trạm khí tượng, thủy văn; triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “thuê dịch vụ đo mưa tự động phục vụ công tác dự báo khí tượng thủy văn, đặc biệt là mưa, lũ theo phương thức thuê bao khai thác dữ liệu” theo Quyết định số 310/QĐ-TTg ngày 08/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Hiện đại hóa hệ thống quan trắc, thông tin, nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn theo Chiến lược phát triển ngành khí tượng thủy văn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1970/QĐ-TTg ngày 23/11/2021; chú trọng bảo đảm thông tin, truyền tin thiên tai đến người dân tại khu vực thường xuyên xảy ra thiên tai, vùng cao, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo; xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ hỗ trợ ra quyết định chỉ đạo điều hành ứng phó các loại hình thiên tai phổ biến theo thời gian thực.

c) Cập nhật phân vùng rủi ro thiên tai, lập bản đồ cảnh báo lũ quét, sạt lở đất và các loại hình thiên tai phổ biến khác; xây dựng hệ thống quan trắc, cảnh báo về lũ quét, sạt lở đất tại các khu vực có nguy cơ cao.

d) Nâng cấp, bổ sung trạm quan trắc địa chấn phục vụ báo tin động đất và cảnh báo sóng thần.

đ) Xây dựng công cụ, hệ thống quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng phục vụ công tác vận hành hồ chứa thủy lợi; hệ thống dự báo, cảnh báo hạn hán, xâm nhập mặn, ngập lụt đô thị theo thời gian thực.

e) Xây dựng công cụ tính toán, nâng cao năng lực quan trắc, dự báo, cảnh báo an toàn hồ đập, cảnh báo lũ lớn, xả lũ khẩn cấp; rà soát hoàn thiện các quy trình vận hành hồ chứa thượng nguồn.

### 4. Tăng cường khả năng chống chịu của cơ sở hạ tầng:

a) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ về nhà ở tại khu vực thường xuyên xảy ra thiên tai, có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất, nhất là đối với các hộ nghèo, khó khăn nhằm nâng cao khả năng chống chịu, bảo đảm an toàn tính mạng cho người dân trước thiên tai.

b) Xây dựng, củng cố, nâng cấp các tuyến đê sông, đê biển theo quy hoạch phòng, chống lũ và đê điều. Từng bước đầu tư xử lý dứt điểm những trọng điểm đê điều xung yếu; sửa chữa, nâng cấp, xây dựng mới thay thế các cống dưới đê; xây

dựng hệ thống quản lý, theo dõi, giám sát chuyên dùng, nhất là các trọng điểm đề điều xung yếu, tăng cường công tác quản lý đê. Bảo vệ, khai thác hợp lý các dải cồn cát kết hợp chắn sóng, ngăn triều ven biển.

c) Đầu tư sửa chữa dứt điểm đập, hồ chứa thủy lợi bị hư hỏng, xuống cấp; từng bước đầu tư nâng cấp, xây dựng bổ sung đập, hồ chứa và hệ thống thủy lợi để bảo đảm an ninh nguồn nước; nâng cao năng lực quản lý, theo dõi, giám sát, vận hành hồ đập, hệ thống thủy lợi lớn, hướng tới vận hành theo thời gian thực. Rà soát, điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa, liên hồ chứa đảm bảo phù hợp với những thay đổi về mục tiêu cắt, giảm lũ, cấp nước cho hạ du và phát điện của các hồ chứa thủy lợi.

d) Nâng cấp các công trình cảng cá, kết hợp làm nơi neo đậu tránh, trú bão và thông tin, hậu cần nghề cá; ưu tiên đầu tư xây dựng các khu neo đậu tránh trú bão cấp vùng tại các đảo và các khu vực trọng điểm.

đ) Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển đến năm 2030 theo Kế hoạch số 3729/KH-UBND ngày 16/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 957/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

e) Xây dựng công trình phòng, chống lũ quét, sạt lở đất tại một số khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất ảnh hưởng đến an toàn dân cư.

g) Đầu tư khắc phục các vị trí đường giao thông gây cản trở thoát lũ để đảm bảo an toàn, không làm gia tăng rủi ro thiên tai; có biện pháp xử lý các vị trí có nguy cơ xảy ra sụt, trượt, ngập sâu khi mưa lũ nhằm đảm bảo an toàn, không làm gia tăng rủi ro thiên tai; lắp đặt thiết bị cảnh báo mức độ ngập tại các ngầm tràn thường xuyên bị ngập lụt phục vụ công tác đảm bảo an toàn giao thông.

h) Xây dựng, sửa chữa, nâng cấp, kết hợp đa mục tiêu các trụ sở chính, công trình công cộng như y tế, giáo dục, văn hóa thể thao, du lịch, nhà sinh hoạt cộng đồng thành nơi tránh trú khi xảy ra thiên tai. Đầu tư công trình hạ tầng theo hướng đa mục tiêu như đường, đê kết hợp sơ tán dân cư khi ngập lụt.

i) Đầu tư nâng cao khả năng chống ngập lụt cho các đô thị, nhất là ngập lụt khi mưa lớn, triều cường; xây dựng cơ sở dữ liệu, ứng dụng khoa học công nghệ cảnh báo sớm ngập lụt để người dân chủ động ứng phó, giảm rủi ro do thiên tai.

k) Xây dựng hệ thống thông tin khẩn cấp phục vụ chỉ đạo điều hành khi có tình huống thiên tai lớn, nâng cấp hạ tầng viễn thông chống chịu được với các tình huống thiên tai; sẵn sàng nguồn lực, chuẩn bị vật tư phương tiện, lực lượng tại những vùng trọng điểm thường xuyên xảy ra thiên tai.

## 5. Nâng cao khả năng phục hồi và tái thiết sau thiên tai:

a) Ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong thống kê, đánh giá thiệt hại và xác định nhu cầu khắc phục hậu quả sau thiên tai theo quy định tại Nghị định

số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021; rà soát, xây dựng hệ thống chỉ tiêu thống kê, đánh giá nhanh và đầy đủ thiệt hại do thiên tai; chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu về an sinh xã hội, phát triển các kênh thanh toán trực tuyến để hỗ trợ người dân bị thiệt hại do thiên tai.

b) Nâng cao năng lực cứu trợ khẩn cấp, khôi phục sản xuất, khắc phục cơ sở hạ tầng thiết yếu đảm bảo nhanh chóng, kịp thời và bền vững trên quan điểm “xây dựng lại tốt hơn”; đa dạng hóa nguồn lực cho khắc phục hậu quả thiên tai; tăng cường hợp tác quốc tế; ưu tiên huy động nguồn lực từ các định chế tài chính quốc tế, các tổ chức phi chính phủ.

c) Ưu tiên nguồn lực từ trung ương đến địa phương khẩn trương khắc phục hậu quả, phục hồi tái thiết những khu vực bị ảnh hưởng, thiệt hại nghiêm trọng do thiên tai, chú trọng đảm bảo chỗ ở và sinh kế cho người dân sau thiên tai.

d) Rà soát, bổ sung phương tiện, trang thiết bị, hàng hóa thiết yếu trong nguồn dự trữ quốc gia cho công tác phòng, chống thiên tai.

#### 6. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế:

a) Nghiên cứu các giải pháp nâng cao năng lực phòng chống lũ, ngập lụt đô thị, khu dân cư tập trung, đảm bảo an toàn hồ đập, vùng hạ lưu hồ chứa; nâng cao năng lực dự báo hạn hán, xâm nhập mặn, phòng chống xói, lở, bồi lấp cửa sông; nghiên cứu phát triển công nghệ cảnh báo, giải pháp phòng, tránh, giảm thiệt hại do lũ quét, sạt lở đất. Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, vật liệu mới trong phòng, chống thiên tai.

b) Đẩy mạnh chuyển đổi số trong phòng, chống thiên tai, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị của cơ quan tham mưu các cấp; xây dựng cơ sở dữ liệu, công cụ hỗ trợ trong phòng, chống thiên tai, tiến tới đồng bộ, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu, quy trình, công cụ tính toán dự báo, cảnh báo, giám sát thiên tai; nghiên cứu cơ chế chia sẻ thông tin, phương thức truyền tin; ứng dụng khoa học, công nghệ tự động hóa trong kết nối, cập nhật, phân tích dữ liệu về thiên tai để phục vụ hỗ trợ ra quyết định ứng phó thiên tai kịp thời, hiệu quả.

c) Huy động và tiếp nhận, điều phối có hiệu quả nguồn lực hỗ trợ của các tổ chức quốc tế (*viện trợ không hoàn lại, vay ưu đãi, trao đổi chuyên gia,...*).

#### 7. Đối với khu vực ven biển và miền núi

Tập trung phòng, chống bão, lũ, ngập lụt, hạn hán, sạt lở đất, sạt lở bờ biển:

- Rà soát, xây dựng bản đồ cảnh báo rủi ro do bão, lũ, ngập lụt, hạn hán, sạt lở đất; chủ động tổ chức sơ tán bảo đảm an toàn tính mạng cho người dân khi có tình huống thiên tai nguy hiểm. Di dời dân cư khu vực không bảo đảm an toàn ven biển, sông, suối, khu vực nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất, khu vực thường xuyên bị ngập sâu, gắn với đảm bảo sinh kế bền vững.

- Quản lý chặt chẽ khai thác, sử dụng bãi sông; nạo vét, cải tạo lòng dẫn, thanh thải vật cản bảo đảm không gian thoát lũ, chứa lũ; kiểm soát việc xây dựng nhà ở, công trình cơ sở hạ tầng ven sông, ven biển, nằm trong vùng ngập lũ, nhất là công trình giao thông, khu dân cư, khu du lịch, khu nghỉ dưỡng để hạn chế gia tăng rủi ro thiên tai, ảnh hưởng đến thoát lũ.

- Xây dựng hệ thống cảnh báo, theo dõi, giám sát đa thiên tai ven biển kết hợp với hệ thống cơ sở hạ tầng hiện có, hệ thống theo dõi, giám sát tại các khu vực trọng điểm ven biển.

- Củng cố, nâng cấp đê cửa sông, công trình ven biển đảm bảo ứng phó bão phù hợp với mức độ rủi ro thiên tai; nâng cấp bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước. Vận hành an toàn, hiệu quả các liên hồ chứa nước để chủ động giảm lũ cho hạ du, phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn.

- Kiểm soát an toàn thiên tai, hạn chế làm gia tăng rủi ro thiên tai đối với các hoạt động xây dựng và phát triển kinh tế xã hội ven sông, ven biển. Rà soát, mở rộng khẩu độ thoát lũ của cầu, cống, khắc phục những vị trí đường giao thông gây cản trở thoát lũ.

- Xây dựng, nâng cấp các khu neo đậu tàu, thuyền tránh trú bão kết hợp khu hậu cần nghề cá theo quy hoạch; đảm bảo chất lượng tàu thuyền khi ra khơi tránh sự cố xảy ra khi di chuyển tránh trú bão.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ người dân, nhất là các hộ nghèo, khó khăn xây dựng nhà chống lũ kết hợp chống bão.

- Tăng cường quản lý, bảo vệ và phát triển rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng, nâng cao chất lượng rừng, nhất là rừng tự nhiên, phòng hộ; trồng cây chắn sóng, rừng ngập mặn cửa sông, ven biển; bảo vệ, khai thác hợp lý các dải cồn cát kết hợp chắn sóng, ngăn triều.

- Lắp đặt hệ thống cảnh báo, giám sát ngập lụt tại các ngầm, tràn, khu vực trọng điểm thường xảy ra ngập lụt.

- Rà soát, cập nhật bản đồ ngập lụt hạ du các hồ chứa, bản đồ ngập lụt do bão mạnh, siêu bão làm cơ sở để cập nhật phương án ứng phó.

- Chuyển đổi sản xuất nông nghiệp, chủ động triển khai biện pháp bảo vệ cây trồng, vật nuôi thích ứng thiên tai, nhất là tình huống ngập lụt diện rộng.

8. Trên biển: Chủ động phòng, tránh bão, áp thấp nhiệt đới đảm bảo an toàn cho người, tàu thuyền, các hoạt động kinh tế biển, tập trung:

- Quản lý tàu thuyền, các hoạt động kinh tế trên biển: nâng cao mức độ an toàn và bảo đảm thông tin cho tàu, thuyền hoạt động trên biển, nhất là các tàu đánh bắt xa bờ. Hướng dẫn đảm bảo an toàn thiên tai đối với các khu vực nuôi trồng thủy hải sản, các hoạt động thăm dò, khai thác tài nguyên, khoáng sản và các hoạt động du lịch trên biển.

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến của thế giới về dự báo, cảnh báo bão và áp thấp nhiệt đới.

- Xây dựng kế hoạch và phương án ứng phó với bão và áp thấp nhiệt đới.

- Xây dựng các khu neo đậu tàu thuyền trú tránh bão kết hợp dịch vụ hậu cần nghề cá.

- Đầu tư, nâng cao năng lực cho lực lượng tìm kiếm cứu nạn trên biển theo hướng chuyên nghiệp, có đủ phương tiện, trang thiết bị để xử lý hiệu quả các tình huống khẩn cấp; phát huy tốt vai trò lực lượng dân quân biển, các tổ đội đánh cá trên biển theo phương châm 4 tại chỗ.

- Tăng cường hợp tác với các nước, vùng lãnh thổ trong khu vực về tìm kiếm, cứu nạn, tạo điều kiện cho tàu, thuyền trú tránh bão và khai thác hợp lý, an toàn các nguồn lợi trên biển.

#### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, kế hoạch phòng chống thiên tai, phương án ứng phó thiên tai thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý; xây dựng, tu bổ, nâng cấp và quản lý, duy tu, bảo dưỡng công trình phòng, chống thiên tai; thực hiện tốt phương châm “4 tại chỗ” trong phòng, chống thiên tai; kiểm tra, xử lý công trình làm gia tăng rủi ro thiên tai; thực hiện tốt Bộ chỉ số đánh giá công tác phòng, chống thiên tai cấp tỉnh; tổ chức truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai; lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai vào các chương trình, hoạt động của các cấp, các ngành; gắn xây dựng cộng đồng an toàn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; chủ động bố trí nguồn lực để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ về phòng, chống thiên tai thuộc nhiệm vụ của Sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương theo quy định của pháp luật về phòng chống thiên tai và ngân sách nhà nước; Định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn **trước ngày 05/12 hàng năm** để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Rà soát, kiện toàn cơ quan quản lý và tham mưu chỉ đạo công tác phòng, chống thiên tai tỉnh, đảm bảo tinh gọn, chuyên nghiệp, hoạt động hiệu quả, kịp thời, đáp ứng yêu cầu công tác phòng chống thiên tai.

b) Đầu tư nâng cao năng lực phòng chống thiên tai, nhất là hệ thống thông tin dữ liệu, cơ sở vật chất, trang thiết bị, công cụ hỗ trợ tham mưu chỉ đạo phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh để từng bước kết nối trực tuyến với cơ quan phòng, chống thiên tai trung ương và các cấp ở địa phương phục vụ chỉ đạo ứng phó kịp thời, hiệu quả trước các tình huống thiên tai.

c) Điều chỉnh, chuyển đổi sản xuất nông nghiệp phù hợp với thiên tai tại địa phương, đảm bảo sinh kế bền vững, giảm thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp.

d) Bố trí, sắp xếp lại dân cư, nhất là những khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất, sạt lở bờ sông, bờ biển; lắp đặt hệ thống theo dõi, cảnh báo và kiểm soát rủi ro thiên tai tại các khu vực trọng điểm, xung yếu.

đ) Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch. Báo cáo kết quả thực hiện theo đúng thời gian quy định của các cơ quan Trung ương. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, giải quyết.

3. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương dự trữ lương thực, hàng hóa thiết yếu để chủ động ứng phó khi thiên tai xảy ra.

#### 4. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành triển khai thực hiện lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh;

- Ưu tiên bố trí nguồn vốn đầu tư cho các chương trình, đề án, dự án về phòng chống thiên tai.

#### 5. Sở Tài chính:

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Sở, ngành liên quan và các địa phương cân đối, bố trí ngân sách chi thường xuyên hàng năm và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, phòng chống thiên tai và các quy định pháp luật khác có liên quan để thực hiện có hiệu quả các nội dung của Chương trình.

#### 6. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Triển khai lồng ghép, tích hợp kiến thức, kỹ năng phòng chống thiên tai vào chương trình học, hoạt động ngoại khóa phù hợp lứa tuổi, đặc điểm thiên tai vùng miền. Tăng cường giáo dục, đào tạo, tập huấn bồi dưỡng kiến thức phòng chống thiên tai cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, học sinh.

- Chỉ đạo xây dựng phương án đảm bảo an toàn cho học sinh, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và cơ sở vật chất trường học khi xảy ra một số tình huống thiên tai nguy hiểm, đặc biệt là bão, mưa lũ lớn (*trường học an toàn, trường học xanh, sạch, ...*).

#### 7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

a) Rà soát, kiện toàn cơ quan quản lý và tham mưu chỉ đạo công tác phòng, chống thiên tai các cấp, đảm bảo tinh gọn, chuyên nghiệp, hoạt động hiệu quả, đáp ứng yêu cầu công tác phòng chống thiên tai.

b) Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, kế hoạch phòng chống thiên tai, phương án ứng phó thiên tai thuộc trách nhiệm của địa phương, phù hợp với tình hình thiên tai tại địa phương.

c) Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai tại cơ sở; chỉ đạo dự trữ lương thực, hàng hóa thiết yếu chủ động ứng phó khi thiên tai xảy ra.

d) Điều chỉnh, chuyển đổi sản xuất nông nghiệp phù hợp với thiên tai tại địa phương, đảm bảo sinh kế bền vững, giảm thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp.

đ) Thực hiện lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

e) Tổ chức phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để bố trí, sắp xếp lại dân cư, nhất là những khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất, sạt lở bờ sông, bờ biển; lắp đặt hệ thống theo dõi, cảnh báo và kiểm soát rủi ro thiên tai tại các khu vực trọng điểm, xung yếu.

g) Cân đối, bố trí ngân sách cấp huyện để bảo đảm thực hiện phòng, chống thiên tai quốc gia trên địa bàn quản lý và thực hiện huy động nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của địa phương.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các Sở, ban, ngành và các địa phương chủ động báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- BCĐ Quốc gia về PCTT (b/c);
- UBQG UPSCTT và TKCN (b/c);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: LĐ, KTTH, VXNV, BTCD;
- Lưu: VT. PHT

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Huyền**